

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST  
Ngày 14-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N; tên gọi khác: L, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh C. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lý Thị C (đã chết); có vợ: Thảo Thị Đ, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn sinh năm 2013 con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-4-2020 đến ngày 07-7-2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

2. Hầu Văn S; tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1994, tại tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Cụm \*, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn S2 và bà Lý Thị D; có vợ: Lý Thị M, sinh năm 1995; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân

thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-12-2019 đến nay. Có mặt.

3. Lý Văn H; tên gọi khác: T, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2001, tại tỉnh C. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn D và bà Trương Thị D1; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-02-2020 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N:* Bà Hoàng Thị T, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hầu Văn S:* Bà Chu Bích T, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H:* Bà Dương Quỳnh H, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 31-12-2019, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường mòn 4\*\* thuộc địa phận thôn K, xã T, huyện Văn Lãng phát hiện 04 người nam thanh niên trong đó có 03 người vác mỗi người 01 bao tải dưa màu xanh, có biểu hiện vận chuyển hàng cấm. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thì 03 người vứt bao hàng và bỏ chạy, một người bị giữ lại là Hầu Văn S và khai nhận, các bao tải dưa đang vác là pháo nổ, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ được gồm 03 bao tải dưa màu xanh, bên trong chứa pháo nổ do Trung Quốc sản xuất có tổng trọng lượng 172 kilôgam (đã trừ bì); tạm giữ của Hầu Văn S 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MI, màu trắng bạc.

Tại bản Kết luận giám định số: 48/KL-PC09, ngày 03-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Đến ngày 12-02-2020 Lý Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đầu thú. Tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu nhãn hiệu MI màu đen, mặt trước điện thoại màn hình bị vỡ; ngày 27-4-2020 Hoàng Văn N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đầu thú. Tạm giữ của 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh.

Quá trình điều tra các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S và Lý Văn H khai nhận: Khoảng đầu tháng 11-2019, Hầu Văn S cùng Hoàng Văn N đến khu vực xã T, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để vác hàng thuê. Đến khoảng giữa tháng 11-2019, thì Hoàng Văn N gặp một người đàn ông tên T (không biết lai lịch cụ

thể), T xin số điện thoại của N để liên lạc. T đã liên lạc vào số điện thoại của N nói cần tìm 04 người đi vác hàng từ Trung Quốc về Việt Nam cho T và T sẽ trả tiền công 800.000 đồng/chuyến/người, còn N sẽ có nhiệm vụ đi trông đường, N đồng ý và nói lại cho S biết. Sau đó hàng ngày N, S cùng nhau sang Trung Quốc vận chuyển hàng về Việt Nam cho T qua mốc biên giới 1\*\*9, đi theo đường mòn 4\*\* về đến kho cho T. Đến khoảng tháng 12-2019, N gặp Lý Văn H và S1 (còn gọi là H, không rõ địa chỉ ở đâu) đồng thời N cho biết việc sang Trung Quốc vận chuyển hàng để nhận tiền công, H, S1 đồng ý cùng tham gia với N, S trong quá trình vận chuyển hàng, nếu ai mệt N sẽ vác hộ. Sau nhiều chuyến vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam cho T, trong tháng 12-2019, N, H, S, S1 đều nhìn thấy bên ngoài các bao tải dứa có dán một túi nilon màu đen, bên trong có một bánh hình tròn đều biết được là pháo nổ, nhưng vẫn vận chuyển về Việt Nam, cho vào kho ở khu vực thôn T, xã T, Văn Lãng cho T để lấy tiền công, khi cho hàng vào đến kho, thì đến trưa ngày hôm sau, N sẽ đi gặp T tại khu vực gần ngã ba thuộc thôn C, xã T để lấy tiền công về trả cho H, S, S1. Qua trao đổi với nhau về việc vác hàng nặng quá, biết là pháo và phải thêm tiền công, lúc này N điện thoại cho T nói “hàng nặng quá, em không làm được” thì T nói cho N biết “ở dưới đang cần hàng, cứ đi lấy, mỗi vác cho thêm 200.000 đồng nữa, pháo ở bên Trung Quốc không cấm, về Việt Nam mới sợ, nếu gặp Biên phòng Việt Nam thì vứt hàng bỏ chạy”. Sau đó N nói lại cho H, S, S1 biết hàng vận chuyển cho T là pháo, tuy nhiên N, H, S, S1 vẫn tiếp tục vận chuyển. Sau mỗi chuyến vận chuyển hàng, hôm sau N một mình đi gặp T để lấy tiền công về trả cho S, H, S1. Đến khoảng 15 giờ ngày 31-12-2019, T tiếp tục điện thoại cho N biết việc chuẩn bị sang Trung Quốc để lấy hàng pháo, N đồng ý và thông báo lại cho H, S, S1 biết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N, H, S, S1 đi bộ sang địa phận Trung Quốc, cách mốc biên giới khoảng 400 mét, thì có một xe (loại xe ba bánh) gồm có 02 người chở 03 bao tải dứa bên trong chứa pháo đến, H, S, S1 nhận mỗi người một bao tải dứa chứa pháo để vận chuyển về Việt Nam, còn N đi trước trông đường để tránh lực lượng chức năng phát hiện; H, S, S1 đi sau rồi cùng nhau vận chuyển các bao tải chứa pháo về Việt Nam, khi đang vận chuyển các bao tải chứa pháo về đến đường mòn thuộc thôn K, xã T, huyện Văn Lãng, thì gặp lực lượng Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tuần tra, khi yêu cầu kiểm tra N, H, S1 bỏ chạy về các hướng khác nhau, Hầu Văn S bị Tổ công tác bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hầu Văn S, Lý Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Hoàng Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, với lý do đang ốm, ho ra máu, khó thở,

nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển pháo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Hậu Văn S, Lý Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn N mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, các bị cáo Hậu Văn S, Lý Văn H mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng, vì các bị cáo không có tài sản gì. Về xử lý vật chứng đối với 172 kilôgam pháo nổ đã tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N đã dùng liên lạc vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Hậu Văn S 01 điện thoại, Lý Văn H 01 điện thoại.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc Mông, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đến Công an đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Hậu Văn S tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc Mông, trình độ văn hóa thấp, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn H tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đến Công an đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Gia đình thuộc hộ nghèo không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo Hậu Văn S, Lý Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Hầu Văn S, Lý Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo Hoàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người chứng kiến và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 31-12-2019, các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H và S1 đi bộ theo đường mòn 4\*\* vượt mốc biên giới 1\*\*9 sang Trung Quốc, vận chuyển mỗi người một bao tải chứa pháo nổ về Việt Nam, Hoàng Văn N đi trước trông đường tránh lực lượng chức năng phát hiện, các bị cáo vận chuyển đến đường mòn thôn K, xã T, huyện Văn Lãng, thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng phát hiện bắt quả tang, thì Hoàng Văn N, Lý Văn H và S1 bỏ chạy, Tổ công tác đã bắt giữ được Hầu Văn S cùng 03 bao tải chứa, bên trong có chứa pháo nổ do Trung Quốc sản xuất, có tổng trọng lượng 172 kilôgam (đã trừ bì). Do đó, có căn cứ để khẳng định các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm”, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Văn N là người trực tiếp liên hệ thỏa thuận với T về tiền công vận chuyển, địa điểm nhận hàng pháo và trả hàng, nhận tiền công với T về trả cho S, H và S1, trông đường tránh lực lượng chức năng, nên cần xử phạt bị cáo Hoàng Văn N mức án nặng hơn các bị cáo Hầu Văn S, Lý Văn H, nhưng các bị cáo Hầu Văn S, Lý Văn H là đồng phạm tham gia tích cực biết các bao tải chứa là pháo vẫn cố ý thực hiện vận chuyển, nhằm mục đích để lấy tiền công, nên cũng phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, nhất là pháo nổ mà Đảng và Nhà nước đã cấm, các bị cáo cũng biết được pháo nổ là hàng cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện

giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H đều chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Văn H đến Công an đầu thú, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hoàng Văn N, Lý Văn H theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H chung sống với bố mẹ, không có tài sản gì (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 29-01 và 06-5-2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Hoàng Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy bị cáo là vai trò chính trong vụ án, nhưng theo Bệnh án bị cáo huyết áp thấp, bệnh kèm theo cơn đau thắt ngực, nên không đảm bảo cho sức khỏe của bị cáo đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với người tên S1 (H) cùng tham gia vận chuyển pháo, các bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể của S1, chỉ biết là người huyện B, tỉnh Cao Bằng. Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng đã phối hợp với Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành xác minh, nhưng không có kết quả, Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

[9] Đối với người đàn ông tên T thuê các bị cáo vận chuyển pháo, nhưng các bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành phối hợp với Tập đoàn viễn thông quân đội để xác minh người sử dụng số điện thoại 0388.\*\*\*.029. Kết quả xác minh chủ thuê bao số điện thoại là Ma Trần T, nhưng T không có mặt tại địa phương, hiện nay không biết ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý.

[10] Đối với ngôi nhà T sử dụng làm kho hàng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh ngôi nhà thuộc chủ sở hữu của ông Triệu Viết B, sinh năm 1974, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, mua đất với chủ cũ đã có ngôi nhà, nhưng ông Triệu Viết B không sử dụng, cũng không nhờ ai trông coi, ai làm gì ông không biết, ngôi nhà không khóa cửa, vì không có tài sản gì.

[11] Đối với 02 người đàn ông chở pháo đến cho các bị cáo, người Trung Quốc ngoài lãnh thổ, Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[12] Theo các bị cáo khai được vận chuyển hàng pháo nhiều lần cho người tên T trước đó, nhưng không thu giữ được xác định là hàng gì, nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đề nghị mức án đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[15] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 172 kilôgam pháo nổ đã tiêu hủy (theo biên bản tiêu hủy ngày 09-01-2020); đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N đã sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng bạc, thu giữ của bị cáo Hầu Văn S; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen, mặt trước điện thoại màn hình bị vỡ, thu giữ của bị cáo Lý Văn H. Xét thấy các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo Hầu Văn S, Lý Văn H.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H phạm tội: Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-4-2020 đến ngày 07-7-2020.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 31-12-2019.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12-02-2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1 có bốn số cuối là 1\*\*8, số IMEI 2 có bốn số cuối là 1\*\*0.

Trả lại cho bị cáo Hầu Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng bạc, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1 có bốn số cuối là 1\*\*1, số IMEI 2 có bốn số cuối là 1\*\*6.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen, mặt trước điện thoại màn hình bị vỡ, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1 có bốn số cuối là 6\*\*3, số IMEI 2 có bốn số cuối là 6\*\*0.

(Các vật chứng trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-7-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn N, Hầu Văn S, Lý Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND huyện B, tỉnh Cao Bằng
- CQTHAHS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Triệu Thị Máy**